

SOLUTIONS FOR DEVELOPMENT OF AGRICULTURE COOPERATIVES IN YEN CHAU DISTRICT, SON LA PROVINCE

Bui Thi Thanh Tam^{1*}, Ho Luong Xinh¹, Duong Hong Hai²,
Ho Luong Nhat Vinh³, Le Thanh Liem³

¹TNU - University of Agriculture and Forestry

²Forest Protection Department of Yen Chau district, Son La province

³Thai Nguyen Medical College

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	25/10/2021	The investment and support from Son La Province involve many practical mechanisms and policies that helps agricultural cooperatives in Yen Chau district have not only increased quickly in number but also in operation scale. This study was conducted in Yen Chau district of Son La province where cooperatives were established and operated according to the needs of farmers and market. Data was collected from a sampling of 50 agricultural cooperatives. The study results indicated that average total revenue of agricultural cooperatives was 3,183 million VND in 2020; average income of a hired labor working in cooperatives was 5.8 million VND per month. Additionally, development status of agricultural cooperatives was also assessed in terms of quantity, human resources, qualification of directors, and source of capital; thereby proposing some policies implications to improve the quality of agricultural cooperatives and ensure the sustainable development goals in the period of 2022-2025.
Revised:	04/11/2021	
Published:	04/11/2021	
KEYWORDS		
Solutions		
Development		
Cooperatives		
Agriculture		
Yen Chau district		

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN YÊN CHÂU TỈNH SƠN LA

Bùi Thị Thanh Tâm^{1*}, Hồ Lương Xinh¹, Dương Hồng Hải²,
Hồ Lương Nhật Vinh³, Lê Thanh Liêm³

¹Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

²Chi cục kiểm lâm huyện Yên Châu tỉnh Sơn La

³Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/10/2021	Từ sự đầu tư, hỗ trợ của tỉnh Sơn La với nhiều cơ chế, chính sách sát thực tiễn, các hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Yên Châu Sơn La không chỉ tăng mạnh về số lượng mà còn tăng về quy mô và chất lượng. Nghiên cứu được thực hiện tại huyện Yên Châu tỉnh Sơn La, nơi được đánh giá có các hợp tác xã thành lập và hoạt động hiệu quả theo đúng nhu cầu của thị trường. Với lượng mẫu điều tra là 50 hợp tác xã nông nghiệp, nghiên cứu cho thấy doanh thu bình quân năm 2020 của hợp tác xã nông nghiệp tại Yên Châu đạt 3.183 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của lao động làm thuê cho hợp tác xã đạt 5,8 triệu đồng/tháng. Mặt khác nghiên cứu đã đánh giá thực trạng phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp về số lượng, nguồn nhân lực, trình độ giám đốc hợp tác xã, nguồn vốn hoạt động; từ đó đưa ra các gợi ý chính sách nhằm gia tăng chất lượng và nguồn lực của các hợp tác xã nông nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn 2022-2025.
Ngày hoàn thiện: 04/11/2021	
Ngày đăng: 04/11/2021	
TỪ KHÓA	
Giải pháp	
Phát triển	
Hợp tác xã	
Nông nghiệp	
Huyện Yên Châu	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5204>

* Corresponding author. Email: Buithithanhtam@tuaf.edu.vn

1. Giới thiệu

Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể hay còn gọi là Nghị quyết số 13-NQ/TW đã tổng kết giai đoạn 2016-2020, cả nước có 26.112 hợp tác xã (HTX), tăng 6.225 HTX (tăng khoảng 31,3%) so với năm 2016. Trong đó, số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là 17.462 hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN), số HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp là 8.650 HTX. Tốc độ tăng trưởng về số lượng HTX trong giai đoạn 2016-2020 là 7%/năm. Đặc biệt, hiệu quả hoạt động của các HTX năm 2020 ngày càng ổn định và có xu hướng phát triển. Doanh thu bình quân của 1 HTX năm 2020 đạt 4.387,16 triệu đồng/HTX, tăng 1.009,96 triệu đồng, gấp khoảng 1,24 lần so với năm 2016. Tổng số cán bộ HTX tăng từ 81.389 người vào năm 2016 lên đến 107.506 người vào năm 2020 [1], trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ, được đào tạo cũng tăng theo thời gian... Mặc dù còn khó khăn nhưng nhiều HTX đã hoạt động có hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập cho thành viên, người lao động và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (đóng góp khoảng 5,6% GDP). Đến nay, kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp mà nòng cốt là các HTX đã thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài và có bước phát triển khởi sắc, với kết quả đánh giá xếp loại HTX nông nghiệp hoạt động trong năm 2020 có trên 46% HTX hoạt động có hiệu quả.

Là một tỉnh miền núi của vùng Tây Bắc, trong những năm gần đây, các mô hình kinh tế hợp tác, HTX tại tỉnh Sơn La đã và đang từng bước phát triển, khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong công cuộc phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tính đến năm 2020 toàn tỉnh có 614 HTX, tăng 522 HTX so với đầu năm 2016 (trong đó lĩnh vực trồng trọt có 208 HTX, chăn nuôi 20 HTX, 8 HTX lâm nghiệp, 64 HTX thủy sản, 02 HTX nước sạch nông thôn, 312 HTX nông nghiệp tổng hợp). Hiện nay vai trò của các HTX nông nghiệp rất quan trọng, là trụ cột để tỉnh Sơn La phấn đấu đến năm 2030 trở thành trung tâm sản xuất, chế biến nông sản khu vực Tây Bắc.

Huyện Yên Châu một huyện biên giới của tỉnh Sơn La có trên 30.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó, trên 10.100 ha cây ăn quả, gồm: Xoài, nhãn, chuối, mận hậu, bưởi... [2]. Với các chính sách khuyến khích phát triển HTXNN, khuyến khích HTXNN đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, tính đến hết năm 2020 toàn huyện có 50 HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp đang hoạt động [2]. Đã có rất nhiều các nghiên cứu đề cập đến các vấn đề khác nhau của HTX như nâng cao năng lực đội ngũ quản lý HTX [3], các chính sách hỗ trợ tín dụng HTX [4], cơ hội và thách thức của các HTX tham gia thị trường thời kỳ hội nhập [5], [6],... Các nghiên cứu đưa ra được các giải pháp phát triển HTX bền vững, thúc đẩy kinh tế hộ nông dân theo hướng thị trường [7]-[9]. Nhưng chưa có nghiên cứu nào đề cập đến giải pháp và gợi ý các chính sách để phát triển HTXNN bền vững tại huyện Yên Châu tỉnh Sơn La. Từ tìm hiểu thực trạng hoạt động HTXNN huyện Yên Châu, đồng thời có những gợi ý về mặt chính sách nhằm phát triển HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu nói chung và tỉnh Sơn La nói riêng một cách bền vững là mục tiêu chính của nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập thông tin số liệu thứ cấp từ các báo cáo thống kê của các cơ quan như UBND tỉnh Sơn La, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh Sơn La, số liệu của Liên minh HTX tỉnh Sơn La, UBND huyện Yên Châu; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Yên Châu, Chi cục Thống kê huyện Yên Châu, các Tạp chí, các bài báo, các công trình nghiên cứu khoa học và một số thông tin từ nguồn khác. Đồng thời, bài viết thu thập thông tin số liệu sơ cấp thông qua khảo sát trực tiếp 50 HTXNN đang hoạt động trên địa bàn huyện Yên Châu.

Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng các phương pháp khác để tổng hợp và xử lý số liệu như phương pháp thống kê mô tả, phương pháp thống kê so sánh, phương pháp chuyên gia.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu

3.1.1. Số lượng phát triển HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu

Huyện Yên Châu xác định thế mạnh của huyện là sản xuất nông nghiệp với diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm đến 92% diện tích đất tự nhiên. Nhưng do đặc thù là huyện biên giới, nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ nhận thức của các hộ nông dân thấp nên việc sản xuất các sản phẩm nông sản còn nhiều hạn chế. Vì vậy, một trong những giải pháp nâng cao nhận thức sản xuất an toàn cho các sản phẩm nông sản được huyện ủy, UBND huyện đưa ra là đẩy mạnh thành lập các HTX nông nghiệp sản xuất an toàn, qua đó gắn kết các thành viên và từng bước chuyển đổi ý thức, nhận thức của người dân trong khâu sản xuất để làm ra các sản phẩm sạch, an toàn, đáp ứng các tiêu chí xuất khẩu. Số lượng phát triển các HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2018 – 2020 được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Số lượng phát triển HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2018- 2020

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tốc độ phát triển bình quân (%)
	Số lượng (HTX)	Cơ cấu (%)	Số lượng (HTX)	Cơ cấu (%)	Số lượng (HTX)	Cơ cấu (%)	
Số lượng HTX	19	100	31	100	53	100	167,02
Trong đó							
- HTX NN	13	68,42	27	87,10	50	94,34	196,12
- HTX khác	6	31,58	4	12,90	3	5,66	70,71

(Nguồn: Niên giám thống kê huyện Yên Châu năm 2021)

Qua bảng 1 cho thấy giai đoạn 2018 – 2020 số lượng HTXNN tại huyện Yên Châu đã có sự tăng trưởng khá mạnh mẽ, năm 2020 tổng số HTX trên địa bàn huyện Yên Châu là 53 HTX trong đó có 50 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm đến 94,34%. Trong giai đoạn 2018 – 2020 đã có 23 HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp được thành lập với tốc độ phát triển bình quân là 196,12%. Tốc độ phát triển các HTXNN cao như vậy là do nhu cầu của thực tiễn sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp cần phải thành lập các HTX. Hiện nay để các sản phẩm nông sản của Yên Châu đáp ứng được các tiêu chí khắt khe của xuất khẩu thì bắt buộc các hộ nông dân phải liên kết với nhau thành lập các HTX, tổ hợp tác mới đảm bảo được các tiêu chí của xuất khẩu. Đến năm 2020 các HTXNN đã có 346 ha được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, 100 ha nhãn, xoài được cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu. Nông sản Yên Châu đã đủ tiêu chuẩn xuất sang các nước như Anh, Mỹ, Trung Quốc, Úc... Chính sự phát triển của các HTXNN huyện Yên Châu đã góp phần xuất khẩu các thương hiệu về nông sản của Sơn La sang thị trường ngoài nước.

3.1.2. Nguồn nhân lực các HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu

Nguồn nhân lực có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của HTX, theo luật HTX năm 2012 thì tối thiểu 1 HTX phải có 7 thành viên cùng nhau góp vốn và các HTX ngoài lao động là thành viên HTX thì có thể thuê lao động bên ngoài. Số lượng các thành viên và lao động thuê ngoài của HTXNN huyện Yên Châu được thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2. Nguồn nhân lực của các HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2018- 2020

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số lượng	Cơ cấu (%)	Số lượng	Cơ cấu (%)	Số lượng	Cơ cấu (%)
1	Số lượng thành viên HTX (thành viên)	277	100	423	100	682	100
	Trong đó						
-	Thành viên là cá nhân	53	19,13	74	17,49	91	13,34
-	Thành viên là hộ gia đình	224	80,87	349	82,51	591	86,66
2	Số lượng lao động thuê ngoài của các HTX (lao động)	102	-	377	-	543	-

(Nguồn: Số liệu điều tra HTXNN năm 2021)

Qua bảng 2 cho thấy, năm 2018, toàn huyện mới có 19 HTXNN với 277 thành viên nhưng đến năm 2020 số lượng HTX đã tăng lên 50 HTXNN với số lượng thành viên là 682 thành viên. Năm 2013, bình quân mỗi HTXNN có hơn 21 thành viên nhưng đến năm 2020 bình quân mỗi HTXNN chỉ còn có gần 14 thành viên như vậy ta thấy số lượng thành viên HTXNN ngày càng giảm. Nguyên nhân của hiện tượng này là do yêu cầu ngày càng khắt khe của chất lượng các sản phẩm nông sản nên các HTXNN thành lập sau đã lựa chọn các thành viên tham gia kỹ lưỡng hơn, đặt một tiêu chuẩn nhất định mới được tham gia HTXNN nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Thành viên của HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu là cá nhân hoặc các hộ gia đình; trong đó, tỷ lệ thành viên HTXNN là hộ gia đình chiếm đến hơn 80%. Vì khi các hộ gia đình tham gia là thành viên HTXNN hộ có thể góp vốn vào HTXNN bằng các tài sản như đất đai, tài sản trên đất,... Đến mùa thu hoạch nông sản, các HTXNN còn thuê lao động ngoài, bình quân từ 20 -25 lao động mang tính chất thời vụ như lao động thu hái nông sản, phân loại sản phẩm,...

3.1.3. Trình độ của giám đốc HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu

Hiện nay, tình trạng chung của các HTXNN là các giám đốc HTX chưa trình độ chuyên môn cao, chủ yếu các giám đốc HTX xuất phát điểm là nông dân. Trong khi đó các giám đốc HTX là nhân tố rất quan trọng trong việc định hướng và ra các quyết định giúp các HTX phát triển. Trình độ của các giám đốc HTXNN huyện Yên Châu giai đoạn 2018 - 2020 được thể hiện qua bảng 3.

Bảng 3. Trình độ giám đốc HTXNN huyện Yên Châu giai đoạn 2018 - 2020

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo			Bồi dưỡng chuyên môn		Số HTX
	Trung cấp, sơ cấp	Cao đẳng, đại học	Chưa qua đào tạo nghề	Đã qua các lớp bồi dưỡng	Chưa qua các lớp bồi dưỡng	
Năm 2018	3	2	8	13	0	13
Năm 2019	6	4	17	27	0	27
Năm 2020	10	7	33	50	0	50

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2021)

Qua bảng số liệu ta thấy hơn 50% các giám đốc HTXNN huyện Yên Châu đều chưa có trình độ đào tạo, hầu hết các giám đốc HTX đều xuất phát từ các hộ nông dân chưa được đào tạo. Năm 2020, trong 50 giám đốc HTXNN thì có tới 33 giám đốc, chiếm tỷ lệ 66,00%, chưa qua đào tạo, 20% giám đốc HTXNN đã qua trình độ đào tạo trung cấp hoặc sơ cấp và đặc biệt có 7 giám đốc HTX đã có trình độ cao đẳng, đại học; hầu hết là các HTX mới thành lập do bạn trẻ thấy được tiềm năng, lợi ích khi thành lập các HTX nhằm mục tiêu làm giàu trên chính quê hương mình. Bằng sự quan tâm phát triển kinh tế tập thể, các giám đốc HTX đã được bồi dưỡng chuyên môn bằng các khóa bồi dưỡng, tập huấn về các quy trình sản xuất nông nghiệp, liên kết chuỗi giá trị, thị trường... từ các lớp của Liên minh HTX tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân huyện...

Trình độ đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của các HTXNN. Các giám đốc HTXNN sẽ là người quản lý, điều hành sản xuất và đưa ra chiến lược kinh doanh của HTX. Từ việc quản lý thu chi, hóa đơn, chứng từ, cũng như đầu ra HTX bán cho doanh nghiệp, siêu thị.... Giám đốc HTXNN phải là người điều hành kinh doanh, phải biết xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh để cung cấp đúng và đủ số lượng hàng hóa nên rất cần các giám đốc có chuyên môn để đưa HTXNN phát triển bền vững.

3.1.4. Tình hình về nguồn vốn của HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu

Nguồn vốn là đòn bẩy giúp HTX phát triển. Nhưng nguồn vốn cũng chính là rào cản làm chùn chân không biết bao nhiêu HTX hiện nay khi có mong muốn mở rộng đầu tư để sản xuất, kinh doanh. Nguyên nhân bởi các HTX không có tài sản thế chấp, cầm cố khi vay vốn. Một số HTX có giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản, nhưng cũng không được ngân

hàng thương mại cho vay vì không bảo đảm tính pháp lý. Vốn hoạt động bình quân của HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2018 – 2020 được thể hiện qua bảng 4.

Bảng 4. Vốn hoạt động bình quân của HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2018 - 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn bình quân/ 1 HTXNN	triệu đồng	2.034	2.478,3	2.832,6
2	Tỷ lệ so với vốn điều lệ	%	194,5	198,5	231,8
3	Cơ cấu nguồn vốn hình thành	%	100	100	100
	- Vốn góp thành viên	%	91,5	94,5	95,6
	- Vốn vay	%	7,5	4,5	2,4
	Tự tích lũy và trợ cấp khác	%	1	1	2
	Cơ cấu sử dụng vốn	%	100	100	100
4	- Vốn cố định	%	49,14	50,36	50,78
	- Vốn lưu động	%	50,86	49,64	49,22

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2021)

Nhìn chung, các HTXNN trên địa bàn huyện có quy mô nguồn vốn không cao do khả năng góp vốn của các thành viên thấp và hạn chế trong việc huy động tài chính trong quá trình hoạt động. Năm 2018 vốn bình quân /1 HTXNN chỉ đạt 2.034 triệu đồng và đến năm 2020 vốn bình quân/1 HTXNN chỉ đạt 2.832,6 triệu đồng. Với cơ cấu nguồn vốn hình thành trên 90% là vốn góp của các thành viên.

Việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng rất khó khăn, do không có tài sản thế chấp, chưa xây dựng được chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh để thuyết phục được các tổ chức tín dụng trong quá trình vay vốn. Do vậy, để tìm kiếm huy động vốn sản xuất kinh doanh, đã có thành viên Ban quản trị một số HTXNN mang giấy tờ nhà đất của cá nhân để đi thế chấp vay vốn ngân hàng hoặc vay vốn bên ngoài với lãi suất cao dẫn đến gặp phải rủi ro trong quá trình hoạt động.

3.1.5. Tình hình về kết quả sản xuất kinh doanh của HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu

Với kinh nghiệm, kiến thức học hỏi qua Internet, sách, báo và được đào tạo qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Kết quả sản xuất kinh doanh của các HTX trên địa bàn huyện Yên Châu đã có những thành công nhất định được thể hiện qua bảng 5.

Bảng 5. Kết quả sản xuất kinh doanh của HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2018 - 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bình quân của HTXNN/năm	2.280	2.578	3.183
2	Lợi nhuận bình quân của HTX/năm	310	320	410
3	Thu nhập bình quân của lao động làm thuê cho HTX	5	5,4	5,8

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2021)

Kết quả hoạt động của các HTXNN có nhiều chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận bình quân và thu nhập của lao động tăng dần qua từng năm. Bình quân năm 2020 lợi nhuận của các HTXNN đạt 410 triệu đồng, cá biệt có các HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu có lợi nhuận hàng tỷ đồng/năm. Sau 5 năm thực hiện chủ trương phát triển cây ăn quả, đến nay, Sơn La đã trở thành tỉnh đứng thứ 2 cả nước về diện tích cây ăn quả. Số lượng và chất lượng các HTXNN ngày càng gia tăng. Các HTXNN đã tạo thu nhập cho bà con các dân tộc huyện Yên Châu làm giàu trên chính mảnh đất của mình.

3.2. Gợi ý chính sách nhằm phát triển HTXNN trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2022-2025

3.2.1. Nhóm giải pháp nhằm gia tăng về chất lượng HTXNN

- Vận động người dân thực hiện việc dồn điền, đổi thửa, khắc phục tình trạng manh mún, khép kín của kinh tế hộ và khuyến khích những hộ có khả năng tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp theo hướng trang trại.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý đối với HTX, từ đó rút kinh nghiệm về quản lý đối với các HTXNN yếu kém và nhân rộng mô hình HTX khá, tốt.

- Củng cố và nâng cao trình độ quản lý của các HTXNN kiểu mới hiện có. Xây dựng mới các HTXNN, tổ hợp tác theo mô hình kinh doanh đa ngành đa nghề, vừa làm dịch vụ phục vụ hoạt động kinh tế, mở rộng các dịch vụ đa dạng trong nông nghiệp. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất và cung ứng giống cây trồng, tiêu thụ sản phẩm, chế biến nông sản.

3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm gia tăng các nguồn lực cho HTXNN

- Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, hướng dẫn thủ tục vay vốn tại các Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện,... đi kèm với việc hướng dẫn hồ sơ vay vốn, hướng dẫn phương án sản xuất kinh doanh cho các HTXNN, hỗ trợ vốn vay ưu đãi giải quyết việc làm.

- Hỗ trợ, ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các HTXNN có đủ năng lực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình có mục tiêu và các chương trình phát triển kinh tế xã hội địa phương. Ưu tiên cho các HTXNN trong việc chọn thầu thực hiện các công trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương và quản lý các công trình sau khi hoàn thành, tham gia xây dựng các mô hình và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

- Liên minh HTX tỉnh và Chi cục phát triển nông thôn tỉnh tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, điều hành HTXNN trên địa bàn huyện bằng kinh phí do ngân sách chi trả, đồng thời kết hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh chọn cử một số cán bộ, thành viên HTXNN đưa đi học lớp đào tạo dài hạn, sau khi tốt nghiệp quay về phục vụ lại HTX.

- Đầu tư cho các HTX chú trọng hơn nữa chất lượng sản phẩm, phát triển các chuỗi cung ứng xanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu gắn với nhà máy chế biến, đẩy mạnh công nghiệp chế biến, phát triển nông nghiệp thông minh gắn với vai trò của kinh tế tập thể, HTX.

- Tập trung hoàn thiện chuỗi thị trường; tăng tỷ lệ sản phẩm an toàn vào các siêu thị, chế biến, xuất khẩu, thị trường trong nước; phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, thu hút người tiêu dùng đối với các sản phẩm nông sản của Sơn La.

- Tiếp tục phát triển thương hiệu sản phẩm, xây dựng chỉ dẫn địa lý; hoàn thiện hệ thống logistics hiện đại, đồng bộ phục vụ vận chuyển, lưu thông phân phối các sản phẩm của HTX.

4. Kết luận

Huyện Yên Châu quyết tâm cao trong tổ chức thành lập các HTXNN thực hiện theo đúng Luật. Các HTX nông nghiệp sẽ gắn kết tất cả các thành viên là người dân tộc thiểu số với nhau. Khi gắn kết rồi sẽ chuyển đổi mạnh mẽ ý thức sản xuất qua đó tổ chức sản xuất theo đúng quy trình quy chuẩn, đặc biệt là sản xuất theo yêu cầu của các nhà nhập khẩu. Nghiên cứu cho thấy số lượng các HTXNN tại Yên Châu Sơn La đang có xu hướng phát triển rất tốt. Các HTXNN đã tìm được hướng đi đúng đắn, có chiến lược phù hợp thích ứng với thực tế. Bài viết đã đưa ra các nhóm giải pháp là gia tăng chất lượng các HTXNN và gia tăng nguồn lực để các HTXNN tại Yên Châu phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Portal of planning and investment ministry, *National Conference summarizing 15 years of implementation of the Resolution of the 5th Central Committee term IX*, October 14, 2019. [Online]. Available: <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=44299&idcm=188>. [Accessed October 19, 2021].
- [2] Yen Chau District Statistical Office, *Statistical Yearbook of Yen Chau district, Son La province*, 2020.
- [3] X. H. Tran and T. T. Le, "Policies to support credit for agricultural cooperative development in Vietnam - Current situation and solutions," *Journal of Financial and Accounting Research*, vol. 10, pp. 41-43, 2016.
- [4] M. T. Pham, A. H. Thai, and Q. T. Le, "Components of the capacity of the management team of agricultural cooperatives in the Mekong Delta," *Economic and Development Magazine*, vol. 265, pp. 46-55, 2019.

-
- [5] N. D. Nguyen, "Opportunities and challenges of cooperatives when participating in the Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP)," *Asia-Pacific Economic Review*, vol. 477, pp. 38-40, 2016.
- [6] T. H. H. Do, "Situation of business activities of agricultural cooperatives in Bac Kan province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 188, no. 12/3, pp. 27-32, 2018.
- [7] T. T. O. Pham, "Agricultural cooperative produce in the value chain to climate change adaptation," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 10, pp. 187-195, 2021.
- [8] T. D. Nguyen and T. T. G. Vu, "Four solutions to develop cooperatives to promote farmer household economy," *New rural magazine*, vol. 548, pp. 13-15, 2020.
- [9] H. H. Nguyen, "Assess the current situation and propose solutions to develop cooperatives in a sustainable way in Tra Vinh province," *Asia-Pacific Economic Review*, vol. 473, pp. 106-108, 2016.